



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**
Số: 09/2019/BB-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 30 tháng 6 năm 2019

**BIÊN BẢN KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN
Trụ sở chính: Thị trấn Thanh Bình, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước
Điện thoại: 0271.3563.359 **Fax:** 0271.3563133
Giấy ĐKKD số: 3801068943 đăng ký lần đầu ngày 11/10/2004, thay đổi lần thứ
mười hai ngày 25/7/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.
Thời gian tổ chức: 7 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2019.
Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn,
Địa chỉ: Thị trấn Thanh Bình - Huyện Bù Đốp - Tỉnh Bình Phước.
Chủ tọa Đại hội: Ông Mai Ngọc Hoàn – Phụ trách Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội: Ông Nguyễn Văn Minh – Trưởng ban Thư ký.



I. Khai mạc Đại hội

1. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

Ông Phạm Tiến Sơn - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- 1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là **68.998.620** (Sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần.
- 1.2. Tổng số cổ đông được mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách ngày 11/3/2019, đại diện cho **68.998.620** (Sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 1.3. Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) tại thời điểm 8h00 là 28 cổ đông, đại diện cho 42.614.023 cổ phần biểu quyết, tương đương với 61,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Khai mạc đại hội

Thay mặt Ban tổ chức, ông Vũ Văn Năm hướng dẫn Đại hội các thủ tục sau:

- Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Giới thiệu bầu Đoàn Chủ tịch và Ban thư đại hội.

2.1. Giới thiệu và bầu Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội.

Đoàn chủ tịch:

- Ông: Mai Ngọc Hoàn - Phụ trách HĐQT, TGD công ty – Chủ tọa
- Ông: Nguyễn Quang Tuyền - Ủy viên HĐQT, P.Tổng giám đốc công ty.
- Ông: Đồng Văn Tâm - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty.

Ban Thư ký Đại hội:

- Ông: Nguyễn Văn Minh - Trưởng ban thư ký
- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và thành phần Đoàn Chủ tịch; Ban thư ký của Đại hội, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2.2. Thông qua danh sách thành viên Ban kiểm phiếu.

Ban Kiểm phiếu:

1. Ông: Phạm Tiến Sơn - Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông: Nguyễn Văn Bình - Thành viên
3. Ông: Hoàng Duy Hưng - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách thành viên Ban kiểm phiếu của Đại hội, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Ban tổ chức mời Đoàn chủ tịch và Ban thư ký lên điều hành Đại hội.

2.3. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2019

Ông Đồng Văn Tâm - Đại diện đoàn chủ tịch – Thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn, cụ thể như sau:

* Về chương trình đại hội: Theo chương trình đã trình bày tại đại hội.

TT	Thời gian	NỘI DUNG	Thực hiện
I	7h30' – 7h45'	Tiếp đón đại biểu, cổ đông	Ban tổ chức
		- Đón tiếp khách, kiểm tra tư cách đại biểu. - Văn nghệ chào mừng và ổn định tổ chức.	Ban tổ chức
II	7h45' – 8h15'	Khai mạc:	
		- Giới thiệu Đại biểu, Cổ đông.	Ban tổ chức
		- Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
		- Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên vị trí làm việc. - Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông. - Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa Chủ tọa
III	8h15' – 9h30'	Các nội dung của Đại hội	
		1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018; Kế hoạch SXKD năm 2019.	Đoàn chủ tịch
		2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.	
		3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.	Ban kiểm soát
		4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; 5. Điều chỉnh chỉ tiêu trích quỹ Đầu tư phát triển trong phương án PPLN 2017;	Đoàn chủ tịch

	6. Phương án phân phối lợi nhuận: chi trả cổ tức năm 2018, trích lập các quỹ...;	
	7. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý đã chi trả năm 2018; Phương án, kế hoạch chi trả năm 2019;	
	8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019;	
	9. Báo cáo chuyển đổi giá bán điện theo quy định của pháp lệnh ngoại hối với EVN từ USD sang VNĐ.	
	10. Báo cáo về hợp đồng cung cấp nước cho vùng hạ du công trình thủy điện Cần Đơn với tỉnh Bình Phước.	
	11. Chủ trương Tái cấu trúc DA thủy điện Hà Tây.	
9h30'– 10h00'	12. Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024). 12.1 Thông qua tờ trình nhân sự bầu cử HĐQT và BKS. 12.2 Thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS. 12.3 Bầu cử HĐQT, BKS.	Đoàn chủ tịch Ban bầu cử Ban bầu cử
10h00'– 10h45'	13. Thảo luận các nội dung của Đại hội (mục 1÷12) 14. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
10h45'– 11h00'	15. Giải lao; Văn nghệ .	Ban tổ chức
11h00'– 11h15'	16. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS 17. Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban bầu cử Ban kiểm phiếu
11h15'– 11h30'	18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội 19. Bế mạc.	Ban thư ký Ban tổ chức

* Quy chế làm việc của đại hội: Như tài liệu đã trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội, với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 42.614.023, đạt tỷ lệ 100%..

II. Các văn kiện được trình bày tại Đại hội

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
 - Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Ủy viên HĐQT, Phó TGD công ty.
 - Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
 - Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Ủy viên HĐQT, phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc công ty.
 - Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019
 - Người báo cáo: Bà Đỗ Thị Trâm Phương - Trưởng BKS Công ty
 - Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
 - Người báo cáo: Ông Đồng Văn Tâm - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty.
 - Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.



5. Báo cáo Điều chỉnh chỉ tiêu trích quỹ Đầu tư phát triển trong phương án PPLN 2017; phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; Phương án trả lương, thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý; Báo cáo chuyển đổi giá bán điện của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn với EVN từ USD sang VNĐ; Báo cáo về hợp đồng cung cấp nước cho vùng hạ du công trình thủy điện Cần Đơn với tỉnh Bình Phước; Báo cáo chủ trương tái cấu trúc dự án thủy điện Hà Tây.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyên - Ủy viên HĐQT, Phó TGD công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

6. Báo cáo công tác nhân sự bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

- Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Ủy viên HĐQT phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

7. Thông qua Quy chế bầu cử và tổ chức bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

- Người báo cáo: Ông Phạm Tiến Sơn - Trưởng ban kiểm phiếu.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

- Diễn biến bầu cử: thực hiện theo đúng quy chế bầu cử và quy định của pháp luật.

III. Thảo luận tại Đại hội

Ý kiến của các Cổ đông:

- Đề nghị công ty chốt danh sách cổ đông để tổ chức đại hội không nên dài quá 05 ngày kể từ ngày ra thông báo đại hội.

- Dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019.

- Thuế TNDN trong thời gian tới của công ty sẽ như thế nào ?

- Phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, phương hướng ra sao ?

- Về việc thu hồi và quản lý nợ của công ty.

- Việc cấp nước tưới cho vùng hạ du, có ảnh hưởng như thế nào đến vận hành của nhà máy thủy điện Cần Đơn ?

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2019 có đảm bảo, khi mà sản lượng điện thương phẩm sáu tháng đầu năm không đạt theo kế hoạch đặt ra ?

- Thời điểm áp dụng tỉ giá sau khi chuyển đổi giá bán điện các Nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Đoàn chủ tịch đã giải đáp phần thảo luận như sau:

- Về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức đại hội: Do công tác chuẩn bị hồ sơ đại hội chưa kịp. Vì vậy, Công ty đã có văn bản xin tạm hoãn đại hội và đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Phước chấp thuận tại văn bản số 53/CV/ĐKKD ngày 19/4/2019.

- Về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm: Mặc dù sản lượng điện thương phẩm không đạt, tuy nhiên do đơn vị thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, vật tư, nguyên vật liệu phục vụ BDSC, vận hành hợp lý... Vì vậy, lợi nhuận 6 tháng đầu năm đạt khoảng 98% kế hoạch đề ra.

- Về thuế TNDN: Công ty đã hết thời gian ưu đãi. Bắt đầu từ năm 2019 Công ty phải nộp thuế TNDN theo định của Nhà nước.

- Về phương án tái cấu trúc và cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: Dự kiến lựa chọn phương án sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên vào Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn theo hình thức hoán đổi cổ phần và chuyển đổi thành Chi nhánh của Công ty.

- Về thu hồi và quản lý nợ: Các đối tác có công nợ với Công ty đã có cam kết trả nợ và lịch trả nợ. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và đôn đốc việc trả nợ theo lịch đã cam kết.

- Về cấp nước cho tưới phục vụ nông nghiệp cho vùng hạ du: Tuy có ảnh hưởng đến sản lượng điện và doanh thu của Công ty nhưng rất nhỏ, không đáng kể so với doanh thu hàng năm của công ty (chưa đến 0,25%).

- Về Kế hoạch lợi nhuận năm 2019: Hàng năm công ty xây dựng kế hoạch SXKD trên cơ sở sản lượng thiết kế, thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm đạt khoảng 98% kế hoạch. Do tình hình thời tiết năm nay được dự báo không thuận lợi, sản lượng điện sản xuất hàng năm của công ty phụ thuộc rất lớn vào mùa mưa. Do vậy, Công ty đang xem xét có phương án thích hợp nhằm đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch nếu như sản lượng điện 6 tháng cuối năm không đạt kế hoạch đề ra.

- Thời điểm áp dụng tỉ giá chuyển đổi: Theo nội dung đàm phán với EVN, dự kiến lấy tỉ giá thời điểm 31/12/2018 làm cơ sở chuyển đổi.

Tất cả các ý kiến của Cổ đông đều được Đoàn Chủ tịch giải đáp đầy đủ. Trước khi biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền đại hội, không còn Cổ đông nào có ý kiến thêm.

IV. Các nội dung của Đại hội biểu quyết thông qua; Bầu Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

1. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

* ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua phương án nhân sự

+ Về số lượng:

- Số lượng nhân sự Hội đồng quản trị là: 05 người.

- Số lượng nhân sự Ban kiểm soát là: 03 người.

+ Về danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Danh sách Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên
01	Ông: Phạm Văn Viết
02	Ông: Mai Ngọc Hoàn
03	Ông: Nguyễn Quang Tuyền
04	Bà: Nguyễn Hồng Vân
05	Ông: Trần Đức Tân

- Danh sách Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên
01	Ông: Lê Viết Đoàn

0106
ÔNG
Ổ PH
ỦY Đ
ÁN Đ
P-T. BIN

02	Bà: Nguyễn Thị Tuyết Mai
03	Ông: Bùi Xuân Ninh

- ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với số cổ phần biểu quyết là: 42.614.023, đạt tỷ lệ 100%.

- ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nội dung tài liệu đã trình bày tại đại hội với số cổ phần biểu quyết là: 42.614.023, đạt tỷ lệ 100%.

* Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

+ Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội
01	Ông: Phạm Văn Viết	41.660.014	97,76%
02	Ông: Mai Ngọc Hoàn	46.857.2140	109,96%
03	Ông: Nguyễn Quang Tuyển	41.535.014	97,47%
04	Bà: Nguyễn Hồng Vân	41.485.014	97,35%
05	Ông: Trần Đức Tân	41.485.014	97,35%

+ Kết quả bầu cử Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội
01	Ông: Lê Viết Đoàn	41.412.147	97,18%
02	Bà: Nguyễn Thị Tuyết Mai	44.830.531	105,20%
03	Ông: Bùi Xuân Ninh	41.598.041	97,62%

2. Các nội dung của Đại hội biểu quyết thông qua:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018; Kế hoạch SXKD năm 2019	42.614.023	100%				
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch 2019	42.614.023	100%				
3	Báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và kế hoạch 2019	42.614.023	100%				
4	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	42.614.023	100%				

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
5	Điều chỉnh chỉ tiêu trích quỹ Đầu tư phát triển trong phương án PPLN 2017	42.614.023	100%				
6	Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức, trích lập các quỹ	42.614.023	100%				
7	Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty đã chi trả năm 2018 và Phương án, kế hoạch chi trả năm 2019.	42.614.023	100%				
8	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	42.614.023	100%				
9	Báo cáo về việc chuyển đổi giá bán điện từ USD sang VNĐ của hợp đồng mua bán điện của các Nhà máy thủy điện Cần Đơn với EVN	42.614.023	100%				
10	Báo cáo về hợp đồng cung cấp nước cho vùng hạ du công trình thủy điện Cần Đơn với tỉnh Bình Phước.	42.614.023	100%				
11	Phương án tái cấu trúc DA thủy điện Hà Tây.	42.612.023	99,9%			1.200	0,01%

V. Các nội dung đã được Đại hội thông qua

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch			Thực hiện			T.lệ hoàn thành %
		Công ty Mẹ	SĐTN	Tổng cộng	Công ty Mẹ	SĐTN	Tổng cộng	
1	Sản lượng (triệu kWh)	398,0	26,3	424,3	510,5	27,3	537,3	127
2	Doanh thu (tỉ đồng)	397,23	30,80	428,03	470,72	34,98	505,70	118
3	Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	192,22	-5,23	186,99	214,68	0,719	215,40	115
4	Nộp ngân sách NN (tỉ đồng)	109,69	5,62	115,31	135,76	6,54	142,30	123

5	Thu nhập bq/CBCNV (triệu đồng)		10,3		12,475	121
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%VĐL)	25	25		25	100

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu)

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
			Công ty mẹ	SĐTN	Tổng cộng	
I	Sản lượng điện thương phẩm	10⁶kWh	398	26	424	
II	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	441.000	35.000	476.000	
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	426.000	31.000	457.000	
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	15.000	4.000	19.000	
III	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	401.600	31.900	433.500	
2	Lợi nhuận	10 ⁶ đ				
	- Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	194.200	-4.200	190.000	
	- Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	172.800	-4.200	168.600	
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	117.700	7.400	125.100	
4	Hiệu suất sử dụng vốn					
	Lợi nhuận cận biên	%	48,4	-13,2	43,8	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	25	-5,6	24,4	
	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	18,8	-5,9	18,4	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000		
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	918.300	70.000		
7	Dự kiến tỷ lệ cổ tức (% VĐL)	%	23			
B	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp thiết bị	10⁶ đ	13.900	0	13.900	

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (Nhu báo cáo đã trình bày tại đại hội)

3. Thông qua báo cáo của BKS về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 (Nhu báo cáo đã trình bày tại đại hội)

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, gồm một số chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

4.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2018 đã được kiểm toán

Các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
2. Báo cáo của Kiểm toán viên.
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.247.180.822.503
2	Vốn chủ sở hữu	963.999.045.277
3	Doanh thu thuần	461.956.959.918
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	215.267.849.697
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	190.791.427.697

4.2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán

Các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
2. Báo cáo của Kiểm toán viên.
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.458.650.835.779
2	Vốn chủ sở hữu	973.695.852.109
3	Doanh thu thuần	496.321.592.056
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	215.402.671.970
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	190.849.850.682

5. Thông qua Điều chỉnh trích quỹ Đầu tư phát triển trong phương án PPLN 2017

Điều chỉnh giảm Quỹ đầu tư phát triển trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 từ 74.105.811.029 đồng giảm xuống còn 72.727.200.807 đồng, tương đương số tiền giảm 1.378.610.222 đồng (một tỉ, ba trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm mười hai ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

1	LNST năm 2018 Công ty mẹ	190.791.427.697	đồng
2	LNST chưa phân phối lũy kế	5.044.553.559	đồng
3	LNST chưa phân phối công ty mẹ	195.835.981.256	đồng
4	Lợi nhuận phân phối	194.515.794.019	đồng
5	Trích lập các quỹ	22.019.244.019	đồng
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.521.000.000	đồng
-	Quỹ Đầu tư phát triển	7.498.244.019	đồng
6	Lợi nhuận phân phối năm 2018 (4-5)	172.496.550.000	đồng
7	Lợi nhuận chi trả cổ tức	172.496.550.000	đồng
8	Vốn điều lệ	689.986.200.000	đồng
9	Tỷ lệ chia trả cổ tức (% VDL)	25%	
10	Lợi nhuận còn lại (3-4)	1.320.187.237	đồng

7. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý đã chi trả năm 2018 và phương án, kế hoạch chi trả năm 2019

7.1. Tiền lương và thù lao đã trả cho HĐQT, BKS và cán bộ quản lý năm 2018.

- Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 là: 2.090.044.188 đồng.

- Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD và theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, số thực chi là: 2.299.685.447 đồng, cụ thể:

- a. Thù lao của chủ tịch HĐQT: 70.000.000 đồng.
- b. Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 96.000.000 đồng.
- c. Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 60.000.000 đồng.
- d. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 704.449.006 đồng.
- e. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 540.115.758 đồng.
- f. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm KTT: 540.070.684 đồng.
- g. Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 229.050.000 đồng.

7.2. Phương án trả lương, thù lao của HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Công ty năm 2019.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: Tiền lương và thù lao của người quản lý, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Dự toán lương và thù lao năm 2019	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	45.000.000	
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		10.000.000
3	Thành viên HĐQT		8.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	16.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm		8.000.000
6	Thành viên BKS		5.000.000

Khi quyết toán tiền lương, thù lao của người quản lý, Công ty sẽ thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

9. Thông qua việc chuyển đổi giá bán điện từ USD sang VNĐ đối với hợp đồng mua



bán điện các Nhà máy thủy điện của Công ty với EVN theo quy định của pháp luật; ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung điều chỉnh của các hợp đồng mua bán điện này.

10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp nước tưới và sinh hoạt vùng hạ du công trình thủy điện Cần Đơn, theo quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Thông qua chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn và quyết định phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua.

12. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

* Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên
01	Ông: Phạm Văn Việt
02	Ông: Mai Ngọc Hoàn
03	Ông: Nguyễn Quang Tuyền
04	Bà: Nguyễn Hồng Vân
05	Ông: Trần Đức Tân

* Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên
01	Ông: Lê Viết Đoàn
02	Bà: Nguyễn Thị Tuyết Mai
03	Ông: Bùi Xuân Ninh

VI. Ban thư ký thông qua biên bản của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Minh trưởng ban thư ký đọc Biên Bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 trước đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 bằng hình thức biểu quyết trực tiếp với số cổ phần tán thành là: 42.614.023 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản lập xong vào lúc 11h45 ngày 30/6/2019.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**


Nguyễn Văn Minh


Mai Ngọc Hoàn